TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/DS-ST
Ngày: 13-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự (tiền hụi)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2/ Ông Hồ Đắc Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 256/2016/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự (tiền hụi)", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1968

Ngụ tại: Tổ 9, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Hồng L, sinh năm: 1964

Ngụ tại: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2017, bản tự khai ngày 18 tháng 8 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà U) trình bày:

Bà Nguyễn Thị U khởi kiện bà Hồ Thị Hồng L về việc tranh chấp tiền hụi. Bà L có tham gia hụi do bà U làm chủ hụi. Hụi mở ngày 20/7/2015, hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 24 phần. Bà L tham gia một phần. Hụi mãn ngày

20/6/2017. Khi tham gia hụi thì bà L hốt hụi đầu được số tiền là 16.750.000 đồng. Bà L đóng hụi từ tháng 08/2015 đến tháng 02/2017 tổng cộng là 19 tháng. Đến tháng 03/2017 bà L không tiếp tục đóng hụi nữa. Nên bà U phải đứng ra đóng thay cho bà L 04 tháng còn lại là 4.000.000 đồng (từ tháng 03/2017 đến 20/6/2017).

Do nhiều lần bà U yêu cầu bà L đóng tiếp tiền hụi nhưng không được do đó, bà U làm đơn khởi kiện. Nay bà U yêu cầu bà L thanh toán số tiền hụi là 4.000.000 đồng.

Bà U có chứng cứ chứng minh là giấy giao nhận hụi mở ngày 20/7/2015 và 07 giấy ghi hụi từng tháng bắt đầu từ tháng 7/2015 đến tháng 6/2017.

Ngoài ra, bà U không có ý kiến gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/8/2017 và tại phiên tòa bị đơn (bà L) trình bày:

Bà L thống nhất ý kiến của bà U là có tham gia hụi do bà U làm chủ hụi. Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 20/7/2015, có 24 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà L hốt hụi đầu tiên với số tiền là 16.750.000 đồng. Nhưng bà L không nhận được khoản tiền nào, do bà U trừ vào số tiền mà bà L nợ của bà U. Nhưng bà L vẫn đóng tiền hụi đầy đủ cho bà U đến khi hụi mãn.

Việc bà L đóng tiền hụi hàng tháng cho bà U không có làm giấy tờ gì.

Nay bà U khởi kiện yêu cầu bà L thanh toán số tiền hụi là 4.000.000 đồng thì bà không đồng ý vì bà đã đóng tiền hụi đầy đủ cho bà U đến khi hụi mãn.

Ngoài ra bà L không có ý kiến gì khác.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự (tiền hụi)". Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị U khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Hồng L thanh toán số tiền là 4.000.000 đồng. Nguồn gốc số tiền này là từ việc bà L tham gia hụi do bà U làm chủ hụi. Do đó, quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự (tiền hụi)" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L có nơi cư trú tại ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Bình Dương. Nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà U khởi kiện bà L đối với dây hụi mở ngày 20/7/2015, hụi 1.000.000 đồng/tháng. Hụi có 24 phần. Bà L tham gia một phần. Bà L đã hốt hụi đầu được số tiền là 16.750.000 đồng. Bà L đóng hụi từ tháng 08/2015 đến tháng 02/2017 tổng cộng là 19 tháng. Đến tháng 03/2017 bà L không tiếp tục đóng hụi nữa. Nên bà U phải đứng ra đóng thay cho bà L 04 tháng còn lại là 4.000.000 đồng (từ tháng 03/2017 đến 20/6/2017). Bà U có chứng cứ chứng minh là giấy giao nhận hụi ngày 20/7/2015 và 07 giấy ghi hụi từng tháng bắt đầu từ tháng 7/2015 đến tháng 6/2017. Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản chính và bà L thừa nhận có tham gia dây hụi mở ngày 20/7/2015 do bà U làm chủ hụi và bà L đã hốt hụi được 16.750.000 đồng. Nên việc bà L tham gia dây hụi do bà U làm chủ hụi và bà L đã hốt hụi thuộc tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà U yêu cầu bà L thanh toán 04 tháng tiền hụi là 4.000.000 đồng. Bà L không đồng ý vì cho rằng đã đóng tiền hụi đầy đủ cho đến khi mãn hụi. Xét chứng cứ nguyên đơn có cung cấp là giấy giao nhận hụi ngày 20/7/2015 và 07 giấy ghi hụi từng tháng bắt đầu từ tháng 7/2015 đến tháng 6/2017 thể hiện bà L chỉ đóng tiền hụi đến tháng 02/2017 thì không đóng hụi nữa. Tính đến khi hụi mãn là 04 tháng là 4.000.000 đồng. Đồng thời, bà L không có chứng cứ gì chứng minh việc bà L đã đóng tiền hụi đầy đủ cho bà U. Do đó, bà U yêu cầu bà L thanh toán số tiền hụi là 4.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng dân sự (tiền hụi)" của bà Nguyễn Thị U đối với bà Hồ Thị Hồng L.

Buộc bà Hồ Thị Hồng L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị U 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hồ Thị Hồng L không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà L còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hồ Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị U 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0005591 ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện DT;
- CCTHA DS huyện DT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thùy Linh